

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHIÊM HÓA
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2024/HS-ST
Ngày 20/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Bích Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quốc Văn Tài;

2. Bà Trần Thị Hương.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thảo Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Duy Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2024/QĐXXST-HS ngày 07/6/2024, đối với bị cáo:

Hà Văn D, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 12/7/1995, tại **huyện C, tỉnh Tuyên Quang**;

Nơi đăng ký thường trú, chỗ ở: **Thôn A, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang**; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; bố đẻ: **Hà Văn S** (đã chết); mẹ đẻ: **Lữ Thị L**, sinh năm 1972; anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ hai; vợ: **Nguyễn Thị T**, sinh năm 2004; con: 01 con sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 17/2018/HSST ngày 18/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt **Hà Văn D** 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, đã chấp hành xong thời gian thử thách án treo ngày 18/11/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/02/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh T**, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh **Hà Văn Q**, sinh năm 1997. Địa chỉ: **Thôn A, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang** (*Vắng mặt tại phiên tòa*).

- Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 2004. Địa chỉ: **Thôn A, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang** (*có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ, ngày 07/02/2024, **Hà Văn D**, sinh năm 1995, trú tại **thôn A, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang** nảy sinh ý định đi sang tỉnh Thái Nguyên để tìm mua Heroine về sử dụng nên đã rủ **Hà Văn Q**, sinh năm 1997, trú cùng thôn đi cùng (**D** không nói cho **Q** biết đi mua Heroine, mà chỉ rủ **Q** đi chơi), **Q** đồng ý. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày **D** điều khiển xe mô tô biển số 22B2-775.06 (xe của **D**) chở **Q** đến khu vực **cầu Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên**, sau đó **D** bảo **Q** xuống xe chờ, rồi một mình điều khiển xe đi theo hướng về trung tâm **thành phố P, tỉnh Thái Nguyên** được khoảng 500 mét, thì hỏi mua được 01 gói Heroine có đặc điểm bên ngoài gói bằng nilong màu trắng của một người đàn ông không quen biết với giá 4.300.000 đồng (*Bốn triệu ba trăm nghìn đồng*). Mua được **Heroine D1** tìm chỗ vắng người sử dụng một phần bằng cách đốt hít vào cơ thể, số còn lại Duy gói lại như cũ rồi cất giấu vào túi quần đang mặc, sau đó điều khiển xe mô tô đi đến vị trí **Q** đang đứng chờ rồi cả hai đi về nhà. Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 08/02/2024 khi **D1** về đến đoạn **đường Đ, thuộc xã H, huyện C, tỉnh Tuyên Quang** thì gặp tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện C** đang làm nhiệm vụ, nghi **D1** có hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy nên đã yêu cầu về trụ sở **UBND xã H, huyện C** để kiểm tra. Quá trình làm việc **D1** tự giác giao nộp 01 gói Heroine còn lại có đặc điểm nêu trên. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với **Hà Văn D** về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ cùng toàn bộ vật chứng.

Ngày 08/02/2024, tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với **Hà Văn D** kết quả: (+) Dương tính với chất ma túy; **Hà Văn Q** kết quả: (-) Âm tính với chất ma túy;

Tại kết luận giám định số 282/KL-KTHS ngày 15/02/2024 của **phòng K Công an tỉnh T**, kết luận: Chất bột vón cục màu trắng thu giữ của **Hà Văn D** gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (**H**), khối lượng 3,731g (*ba phẩy bảy ba một gam*).

Tại Cáo trạng số 27/CT-VKSCH, ngày 08 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa đã truy tố bị cáo **Hà Văn D** về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Hà Văn D** phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Hà Văn D** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” từ 03 năm 06 tháng tù đến 03 năm 09 tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/02/2024.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, phạm tội không vì mục đích vụ lợi nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký của **Hà Văn D** và 05 hình dấu của **Phòng K**, **Công an tỉnh T**. Mặt trước ghi Tang vật vụ **Hà Văn D**, giám định ngày 08/02/2024.

+ Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave Alpha, biển số 22B2-775.06, số khung RLHJA3922NY002686; số máy JA39E2498258, xe cũ đã qua sử dụng cho bị cáo **Hà Văn D** nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Đối với anh **Hà Văn Q** đi cùng **Hà Văn D** sang tỉnh Thái Nguyên, tuy nhiên **Q** không biết **D** đi mua Heroine nên không đề nghị xem xét xử lý.

Đối với chị **Nguyễn Thị T** không biết **Hà Văn D** sử dụng xe mô tô của mình để thực hiện hành vi phạm tội nên không đề cập xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **Hà Văn D**, **Công an huyện C** đã xử phạt vi phạm hành chính, nên không đề nghị xem xét.

Đối với người đàn ông đã bán Heroine cho **Hà Văn D**, quá trình điều tra không xác định được họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án.

Tại phiên tòa bị cáo **Hà Văn D** đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Xác định đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát. Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan **Hà Văn Q** vắng mặt tại phiên tòa, không có ý kiến gì khác trong hồ sơ vụ án; chị **Nguyễn Thị T** không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô là tài sản chung của vợ chồng vào hành vi phạm tội, đề nghị nhận lại chiếc xe mô tô biển số 22B2-775.06.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo Hà Văn D thành khẩn nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo và lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 08/02/2024, tại khu vực đoạn đường D thuộc xã H, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, Hà Văn D sinh ngày 12 tháng 7 năm 1995, trú tại thôn A, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi Tàng trữ trái phép 3,731g (Ba phẩy bảy ba một gam) Heroine, mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C phát hiện bắt quả tang.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Hà Văn D cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Việc Viện kiểm sát truy tố hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Ma túy là chất gây nghiện, có tác hại cho sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến các hành vi phạm tội, sa sút về kinh tế, nhưng bị cáo đã đi ngược lại quy định của Nhà nước, thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, gây mất ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, nên cần áp dụng khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt:

Bị cáo là người có nhân thân xấu: Năm 2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, đã chấp hành xong thời gian thử thách án treo ngày 18/11/2019.

Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có hành vi vi phạm pháp luật, sau khi chấp hành án phạt tù bị cáo không rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà tiếp tục có hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt tù nghiêm minh tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, buộc bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, khối lượng chất ma túy mà bị cáo tàng trữ, cũng như nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, có căn cứ.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có công việc ổn định, không có tài sản riêng, phạm tội không vì mục đích vụ lợi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự

Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo **Hà Văn D** do là vật Nhà nước cấm lưu hành.

Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave Alpha, biển số 22B2-775.06, số khung RLHJA3922NY002686; số máy JA39E2498258, xe cũ đã qua sử dụng (là tài sản chung của vợ chồng bị cáo) cho bị cáo nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[7]. Đối với **Hà Văn Q** đi cùng **Hà Văn D** sang tỉnh Thái Nguyên, tuy nhiên **Q** không biết **D** đi mua Heroine nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **Hà Văn D**, **Công an huyện C** đã xử phạt vi phạm hành chính, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Đối với người đàn ông đã bán Heroine cho **Hà Văn D**, quá trình điều tra không xác định được họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

[10]. Đối với chị **Nguyễn Thị T** không biết **Hà Văn D** sử dụng xe mô tô là tài sản chung của vợ chồng để thực hiện hành vi phạm tội nên không đề cập xử lý.

[11]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 106, 135, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Các Điều 106, 135, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Hà Văn D** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Hà Văn D** 03 (ba) năm 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 08/02/2024.

3. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của **Hà Văn D** trong 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của **Hà Văn D**, thành phần tham gia và 05 hình dấu của **Phòng K, Công an tỉnh T**. Mặt trước ghi tang vật vụ **Hà Văn D**, giám định ngày 08/02/2024.

Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave Alpha, biển số 22B2-775.06, số khung RLHJA3922NY002686; số máy JA39E2498258, xe cũ đã qua sử dụng cho bị cáo **Hà Văn D** nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

*Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/5/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện C** với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa.*

4. Về án phí: Bị cáo **Hà Văn D** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang;
- CQCSĐT CA huyện Chiêm Hóa;
- CQTHAHS CA huyện Chiêm Hóa;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- Bộ phận HSNV CA huyện Chiêm Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Bích Ngọc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quốc Văn Tài

Trần Thị Hường

Đào Thị Bích Ngọc

